TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BA VÌ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số**: 51** /2023/HNGĐ-ST
Ngày: 16/02/2023
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Thu Hường
***Các Hội thẩm nhân dân*:**
1. Ông Nguyễn Văn Bống
2. Ông Nguyễn Xuân Thuật

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thuý - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì *tham gia phiên toà:* Ông Đỗ Xuân Hưng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 2 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 564/2022/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2022 về việc: Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2023/QĐXX-ST ngày 01 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Trung Đ, sinh năm 1997

HKTT: Thôn CĐ, xã CĐ, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội

Bị đơn: Chị Lỡ Thị Kiều O, sinh năm 1997

HKTT: Thôn CĐ, xã CĐ, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội

Chỗ ở : Tổ 3, phường Phù Đổng, thành phố Pluku, tỉnh Gia Lai.

(Anh Đ có mặt tại phiên toà, chị O có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện,bản tự khai anh Nguyễn Trung Đ trình bày: Anh Nguyễn Trung Đ kết hôn với chị Lỡ Thị Kiều O năm 2018 tại UBND xã CĐ, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội, trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống hạnh phúc được 04 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung,

tính cách không hợp nhau nên cuộc sống chung không có hạnh phúc. Nay anh Đ xác định tình cảm vợ chồng không còn xin được ly hôn.

Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội đã ra Quyết định số 20/2022/QĐ - UTTA ngày 19/12/2022 về việc ủy thác thu thập chứng cứ, ủy thác cho Tòa án nhân dân thành phố Pluku, tỉnh Gia Lai.

Trong bản tự khai của chị Lỡ Thị Kiều O trình bày: Chị kết hôn với anh Nguyễn Trung Đ năm 2018 tại UBND xã CĐ, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội, trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc sau đó phát sinh mâu thuẫn do anh Đ không có trách nhiệm với gia đình nên tôi đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống từ tháng 3/2022 cho đến nay. Nay anh Đ làm đơn xin ly hôn tôi đồng ý.

Con chung: Anh chị thừa nhận có 01cháu: Nguyễn Khánh H , sinh ngày 12/3/2019. Hiện nay cháu H đang ở với chị O. Chị O và anh Đ đều thoả thuận giao cháu H cho chị O tiếp tục nuôi và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

***Tài sản chung*:** Anh chị đều thừa nhận không có

Tài sản riêng: Anh chị đều thừa nhận không có.

Công nợ: Anh chị đều thừa nhận không có.

Tại phiên tòa hôm nay anh Nguyễn Trung Đ vẫn giữ nguyên quan điểm. Chị Lỡ Thị Kiều O có đơn xin được xét xử vắng mặt.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Việc thụ lý và giải quyết, thu thập chứng cứ trong vụ án ly hôn của Tòa án là đúng theo các quy định của pháp luật. Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Trung Đ. Ghi nhận sự thuận tình ly hôn của anh Nguyễn Trung Đ và chị Lỡ Thị Kiều O. Về con chung: Có 01 cháu là Nguyễn Khánh H , sinh ngày 12/3/2019. Giao cho chị Lỡ Thị Kiều O được trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Khánh H đến trưởng thành hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung;Tài sản riêng: không có, Công nợ: không có. Công sức: không có. Án phí: Anh Đ tự nguyện chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Trung Đ khởi kiện ly hôn chị Lỡ Thị Kiều O đều có hộ khẩu thường trú tại xã CĐ, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội. Do vậy, việc Tòa án nhân dân huyện Ba Vì thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Xét về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Trung Đ kết hôn với chị Lỡ Thị Kiều O đăng ký kết hôn năm 2018 tại UBND xã CĐ, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội là hôn nhân hợp pháp. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Đ và chị O thấy rằng:

Trong thời gian sống chung giữa hai anh chị có mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung, trong cuộc sống vợ chồng không hợp tính cách, vợ chồng đã ly thân từ tháng 3/2022 cho đến nay. Anh Đ và chị O đều xác định tình cảm vợ chồng không còn xin thuận tình ly hôn. Do vậy, HĐXX ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Trung Đ và chị Lỡ Thị Kiều O.

[3] Về con chung: Có 01 cháu Nguyễn Khánh H, sinh ngày 12/3/2019. Hai anh chị đều thoả thuận giao cho chị O được tiếp tục nuôi cháu H. Vì vậy, HĐXX ghi nhận sự tự nguyện, giao cho chị O được tiếp tục nuôi cháu Nguyễn Khánh H đến khi các cháu tròn đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Lỡ Thị Kiều O không yêu cầu anh Nguyễn Trung Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung, công sức, tài sản riêng, nợ chung: Anh Đ và chị O trình bày xác nhận không có, nên HĐXX không xét giải quyết.

[6] Về án phí: Nguyên đơn anh Nguyễn Trung Đ chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp thuận yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Trung Đ.

- Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Trung Đ và chị Lỡ Thị Kiều O.

- Về con chung: Có 01 cháu Nguyễn Khánh H, sinh ngày 12/3/2019. Giao cho chị Lỡ Thị Kiều O được tiếp tục nuôi cháu Nguyễn Khánh H đến khi cháu tròn đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Nguyễn Trung Đ cho đến khi chị Lỡ Thị Kiều O có yêu cầu hoặc cho đến khi có quyết định thay đổi khác.

Anh Nguyễn Trung Đ được quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung,công sức, tài sản riêng, nợ chung: không có.

- Về án phí: Anh Nguyễn Trung Đ tự nguyện chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ anh Đ đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Vì ngày 13/12/2022 theo biên lai số 0060690.

- Quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Trung Đ có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Lỡ Thị Kiều O có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội
- VKSND huyện
- UBND xã CĐ
- Người tham gia tố tụng
- THA dân sự
- Lưu hồ sơ

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Ngô Thị Thu Hường